TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST – HNGĐ.	*N, ngày 30 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn**:** Bà H, sinh năm 1978;

Bị đơn: Ông L, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng V; Người đại diện theo ủy quyền: Ông H – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng V huyện N, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà H và ông L.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L thỏa thuận thuận tình ly hôn; hôn nhân giữa ông bà chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 30-12-2024).

-Về con chung: Ông bà có 02 con chung, các cháu là N, sinh ngày 20/01/2007 và cháu A, sinh ngày 04/4/2008. Sau khi ly hôn bà H nhận nuôi 02 con theo nguyện vọng của các con, cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Ông L có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 con; 02 con là 3000.000đ (*Ba triệu đồng*), đóng góp vào ngày 25 hàng tháng, tính từ tháng 12/2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động; nếu chậm đóng góp chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm đóng góp.

-Về thực hiện nghĩa vụ tài sản vay: Ngoài nợ Ngân hàng V ra, ông L và bà H không nợ chung ai tài sản gì. Ông bà thống nhất với Ngân hàng V như sau: Bà H nhận thực hiện toàn bộ hợp đồng vay vốn theo sổ vay vốn số 4300047352, số tiền gốc vay 40.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7,92%/năm, lãi suất quá hạn 10,296%/năm; ngày vay 15/4/2021; ngày đến hạn trả vay 15/4/2026. Đồng thời ông L chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 1.632.000 đồng; tổng cộng là 21.632.000đ (*Hai mươi mốt triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*); thời gian trả tiền vào tháng 12/2025; nếu chậm trả chịu lãi 8%/năm/số tiền gốc chậm trả.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và các khoản 2, 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông L chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 541.000 đồng án phí về nghĩa vụ trả tiền cho bà H, tổng cộng là 616.000đ (*Sáu trăm mười sáu nghìn đồng*). Bà H chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí chuyển giao thực hiện hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng V – Phòng giao dịch N, Kon Tum, tổng cộng 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Số tiền án phí ông bà phải chịu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Bà H được khấu trừ 225.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí và được nhận lại 1.075.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0002137 ngày 05/12/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn;
- Người liên quan;
-VKSND huyện; THADS huyện;
- UBND T.T P, H. N,
T. Kon Tum (nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo